

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: YÊU CẦU CHẤM DỨT VIỆC NUÔI CON NUÔI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nông Thị Huyền Trang

Thư ký phiên họp: Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Hoàng Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số: 16/QĐPH-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Triệu Múi M (Triệu Thị M), sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- ***Người phiên dịch cho bà Triệu Múi M:*** Ông Triệu Anh T, giáo viên trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- ***Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Phạm Gia H, sinh năm 1964, địa chỉ: Số 49, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Triệu Đức V, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 66, khu 3 (trước là khu 3), thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; công tác tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Vi Văn C, sinh năm 1960; có mặt.

3. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1957; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 66, khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

4. Chị Triệu Thị M1, sinh năm 1986; vắng mặt.

5. Chị Triệu Thị C, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

6. Chị Triệu Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

7. Chị Triệu Thị P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Anh Triệu Tiến K, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản khai, biên bản lấy lời khai của người yêu cầu bà Triệu Múi M trình bày: Bà và ông Triệu Sáng L (đã chết năm 2007) là vợ chồng, kết hôn vào năm 1985, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Vợ chồng bà sinh được 05 người con, gồm: Triệu Thị M1, sinh năm 1986; Triệu Thị C, sinh năm 1988; Triệu Thị V, sinh năm 1990; Triệu Tiến K, sinh năm 1993; Triệu Thị P, sinh năm 1997. Khoảng năm 2002 (tại đơn yêu cầu thể hiện năm 1997 biết, tại biên bản lấy lời khai thể hiện năm 2002), bà Triệu Múi M có nghe ông Triệu Sáng L nói rằng ông Triệu Sáng L có nhận một người làm con nuôi nhưng không nói họ tên, địa chỉ. Đến năm 2007, ông Triệu Sáng L chết thì có một người đàn ông họ tên là Triệu Đức V (tên trước khi được ông Triệu Sáng L nhận nuôi là Vi Đức V) tự nhận là con nuôi của ông Triệu Sáng L đến viếng. Bố mẹ đẻ của anh Triệu Đức V là ông Vi Văn C và bà Hà Thị Đ. Việc ông Triệu Sáng L nhận anh Triệu Đức V làm con nuôi thì bà Triệu Múi M không biết, không được cùng ông Triệu Sáng L thực hiện thủ tục nhận nuôi con. Bà khẳng định anh Triệu Đức V chưa từng sống cùng gia đình bà, giữa vợ chồng bà và anh Triệu Đức V không thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha mẹ con theo quy định của pháp luật. Bà Triệu Múi M yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Múi M là ông Phạm Gia H trình bày: Đồng ý với ý kiến, yêu cầu của bà Triệu Múi M. Việc nhận nuôi con nuôi chỉ thể hiện trên một số tài liệu có xác nhận của một số cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã N năm 1997, không thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực tế, Anh Triệu Đức V chưa từng chung sống với cha mẹ nuôi, không phát sinh quan hệ nuôi dưỡng, chăm sóc nhau. Nay, bà Triệu Múi M và anh Triệu Đức V tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi nên đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Triệu Múi M và con nuôi là anh Triệu Đức V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Đức V trình bày: Anh là con nuôi của ông Triệu Sáng L (đã chết năm 2007) và bà Triệu Múi M (Triệu Thị M) từ năm 1997. Do sức khỏe của anh Triệu Đức V khi còn nhỏ không tốt nên theo phong tục của dân tộc, bố mẹ đẻ của anh là ông Vi Văn C và bà Hà Thị Đ đã cho anh làm con nuôi của ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M vào năm 1997 để anh khỏe mạnh hơn. Việc nhận nuôi con nuôi thể hiện tại Giấy cam đoan của ông Triệu Sáng L có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ngày 17/8/1997 với nội dung ông Triệu Sáng L nhận anh Triệu Đức V làm con

nuôi; Giấy xác nhận ngày 20/5/1997 của cả ông Triệu Sáng L và ông Vi Văn C về việc nhận nuôi con nuôi, có xác nhận của trưởng thôn ngày 22/5/1997, xác nhận của Chủ tịch UBND xã N và Công an xã N ngày 27/5/1997. Sau khi được nhận làm con nuôi của ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M thì anh Triệu Đức V không chung sống cùng gia đình ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M vì theo học tại các trường Thiếu sinh quân Việt Bắc Quân khu I (tỉnh Thái Nguyên), trường Sĩ quan Lục quân I (tỉnh Hà Tây cũ), Trường Trung cấp Biên phòng 1 tỉnh Bắc Giang và công tác tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đến nay. Mặc dù không cùng chung sống nhưng hằng năm vào dịp nghỉ hè, lễ tết anh Triệu Đức V đều đến thăm hỏi gia đình ông Triệu Sáng L, bà Triệu Múi M. Tham gia lễ cưới các em là con đẻ của ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M. Năm 2007, khi ông Triệu Sáng L chết thì anh chịu tang với tư cách là một người con trong gia đình. Sau đó, anh vẫn thường xuyên thăm hỏi, quan tâm tới bà Triệu Múi M và các em. Anh Triệu Đức V trình bày do anh đi học và đi làm xa nhà liên tục nên không có đóng góp gì vào việc tạo lập, quản lý tài sản của cha mẹ nuôi. Anh không có yêu cầu chia tài sản và không nhận thừa kế tài sản của cha mẹ nuôi. Nay, bà Triệu Múi M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì anh xác định vẫn kính trọng bà Triệu Múi M, anh tôn trọng yêu cầu của bà Triệu Múi M nên đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi. Tuy vậy, anh Triệu Đức V có nguyện vọng được tiếp tục quan tâm, thăm hỏi bà Triệu Múi M với tư cách là người thân thiết với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn C và bà Hà Thị Đ trình bày: Ông bà kết hôn vào năm 1977, sinh được 02 người con trong đó có con Vi Đức V, sinh ngày 17/02/1983, dân tộc Tày. Đến năm 1997, do sức khỏe của con Vi Đức V suy yếu nên ông bà cho ông Triệu Sáng L (chết năm 2007) và bà Triệu Múi M (Triệu Múi M) nhận anh Vi Đức V làm con nuôi, mang họ và dân tộc của cha mẹ nuôi là Triệu Đức V, dân tộc Dao. Việc nhận nuôi con nuôi có sự xác nhận và làm thủ tục tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn như anh Triệu Đức V trình bày. Do anh Triệu Đức V thường xuyên đi học và đi làm xa nhà nên không chung sống với gia đình bố mẹ nuôi là ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M. Tuy nhiên, anh Triệu Đức V vẫn thực hiện trách nhiệm, bổn phận của mình khi gia đình cha mẹ nuôi có công việc như cưới xin, tang lễ. Nay, ông Triệu Sáng L đã chết từ năm 2007 và bà Triệu Múi M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V thì ông bà cùng ý kiến với anh Triệu Đức V, đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Triệu Tiến K trình bày: Năm 2002, bố anh là ông Triệu Sáng L có nói là đã nhận một người làm con nuôi nhưng không nói tên tuổi, địa chỉ. Mẹ anh là bà Triệu Múi M, các chị gái và anh đều không biết người con nuôi này là ai vì không chung sống, không có quan hệ gì với gia đình. Năm 2007, khi ông Triệu Sáng L chết thì có một người họ tên là Triệu Đức V nhận là con nuôi của ông Triệu Sáng L đến viếng. Sau đó, giữa anh Triệu Đức V và gia đình anh cũng không có quan hệ gì với nhau. Nay, bà Triệu Múi M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V thì anh nhất trí và không có ý kiến gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị M1, chị Triệu Thị C, chị Triệu Thị V và chị Triệu Thị P trình bày tại các bản tự khai: Các chị là con đẻ của ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M. Việc ông Triệu Sáng L nhận anh Triệu Đức V làm con nuôi như thế nào thì gia đình không biết. Anh Triệu Đức V chưa từng chung sống cùng gia đình, không có quan hệ gì với gia đình. Nay, bà Triệu Múi M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V thì các chị đều nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại các Biên bản xác minh ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Công chức Tư pháp hộ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trình bày tại Ủy ban nhân dân xã N không lưu giữ tài liệu, văn bản về việc nhận nuôi con nuôi của vợ chồng ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M với anh Triệu Đức V; Công an xã N cung cấp thông tin tại tờ số 14 Sổ theo dõi nhân khẩu Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (tập số 11, quyển số 12, ngày 27/6/1995) thể hiện hộ ông Triệu Sáng L có thành viên “7. Triệu Đức V, con N; sinh năm 1983”; Trưởng Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trình bày anh Triệu Đức V không chung sống với gia đình ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M tại Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng có qua lại, thăm hỏi các dịp lễ, tết và khi gia đình có công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Múi M về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Triệu Múi M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, người đại diện của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Triệu Múi M có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là yêu cầu về hôn nhân gia đình, bà Triệu Múi M cư trú tại Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và anh Triệu Đức V cư trú tại số nhà 66, khu 3 (trước là khu 3), thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị M1, chị Triệu Thị C, chị Triệu Thị V và chị Triệu Thị P vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp và công bố lời khai của chị Triệu Thị M1, chị Triệu Thị

C, chị Triệu Thị V và chị Triệu Thị P là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 367 và khoản 2 Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Căn cứ đơn yêu cầu đề ngày 21/3/2022 của bà Triệu Múi M, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện: Năm 1997, ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M đã nhận anh Triệu Đức V làm con nuôi, được sự đồng ý của cha mẹ đẻ anh Triệu Đức V là ông Vi Văn C và bà Hà Thị Đ, được trưởng thôn Cốc Sâu, Trưởng công an xã N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận tại Giấy cam đoan ngày 17/8/1997 và Giấy xác nhận ngày 20/5/1997. Anh Triệu Đức V được nhập khẩu vào hộ khẩu của gia đình ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M tại Sổ theo dõi nhân khẩu tập số 11, quyển số 12, lập từ ngày 27/6/1995 lưu trữ tại Công an xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại Giấy khai sinh của anh Triệu Đức V thể hiện họ và dân tộc của anh Triệu Đức V đã được thay đổi từ họ Vi, dân tộc Tày theo họ và dân tộc của cha mẹ nuôi là họ Triệu, dân tộc Dao. Tại Sơ yếu lý lịch năm 1997 có xác nhận của Trưởng Công an xã N và xác nhận của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn; tại Bản thẩm tra xác minh lý lịch năm 1999 của Ban Tuyển sinh thuộc Bộ Quốc phòng thể hiện anh Triệu Đức V có cha, mẹ là ông Triệu Sáng L và bà Triệu Múi M. Sau khi được nhận nuôi, anh Triệu Đức V không sống cùng cha mẹ nuôi do đi học và đi làm xa nhà. Nay, bà Triệu Múi M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và anh Triệu Đức V đồng ý. Xét thấy, con nuôi là anh Triệu Đức V đã thành niên và mẹ nuôi là bà Triệu Múi M tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010, khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Triệu Đức V trình bày không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của cha mẹ nuôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản của cha mẹ nuôi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về chi phí xác minh: Bà Triệu Múi M tự nguyện chịu chi phí xác minh, thu thập chứng cứ về việc nhận nuôi con nuôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Triệu Múi M được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự vì là người dân tộc thiểu số (Dao) cư trú tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; căn cứ khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367 và khoản 2 Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Múi M về việc chấm dứt nuôi con nuôi với anh Triệu Đức V.

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Triệu Múi M và con nuôi là anh Triệu Đức V chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Triệu Múi M được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Thị Huyền Trang